

BỆNH VIỆN BẠCH MAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP KỲ THI THÁNG 6/2025

Đối tượng: Cao đẳng Điều dưỡng khoá 10

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC toàn khóa (101 tín chỉ)	Ghi chú
1	20Q30180103	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Hùng	Anh	04/01/2002	6.3	
2	20Q30180223	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Thúy	Minh	16/12/2001	7.1	
3	20q30180315	Điều dưỡng 10A	Bạch Tùng	Lâm	30/4/2002	6.2	
4	20Q30181131	Điều dưỡng 10A	Trần Thị Thanh	Thúy	20/08/2002	7.0	
5	22Q30110105	Điều dưỡng 10A	Phan Bảo	Anh	21.06.2004	6.8	
6	22Q30110106	Điều dưỡng 10A	Trần Quỳnh	Anh	21.10.2004	6.8	
7	22Q30110107	Điều dưỡng 10A	Trịnh Thị Thái	Anh	12.05.1997	7.0	
8	22Q30110109	Điều dưỡng 10A	Phạm Ngọc	Ánh	02.11.2004	7.1	
9	22Q30110111	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Ngọc	Châm	26.11.2001	7.1	
10	22Q30110112	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Ngọc	Châm	24.12.2004	7.0	
11	22Q30110113	Điều dưỡng 10A	Trần Minh	Châu	05.10.2004	7.2	
12	22Q30110115	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	22.11.2003	7.2	
13	22Q30110117	Điều dưỡng 10A	Trần Văn	Giáp	02.10.2004	7.0	
14	22Q30110118	Điều dưỡng 10A	Ngô Thu	Hà	23.07.2004	6.8	
15	22Q30110120	Điều dưỡng 10A	Hoàng Thị Thu	Hàng	17.05.2004	7.2	
16	22Q30110122	Điều dưỡng 10A	Dương Thị Thu	Hiền	01.05.2004	7.2	
17	22Q30110123	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Thị	Hiền	04.06.2004	6.9	
18	22Q30110124	Điều dưỡng 10A	Bùi Văn	Hình	10.07.2001	7.2	
19	22Q30110126	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Thị	Hương	07.02.2004	7.0	
20	22Q30110127	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Thu	Hương	25.10.2004	6.8	
21	22Q30110130	Điều dưỡng 10A	Bùi Thanh Kiều	Linh	19.10.2003	7.3	
22	22Q30110131	Điều dưỡng 10A	Đào Mỹ	Linh	14.05.2004	7.3	
23	22Q30110132	Điều dưỡng 10A	Lương Phương	Linh	24.09.2004	7.0	
24	22Q30110133	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Hà	Linh	09.10.2004	7.2	
25	22Q30110135	Điều dưỡng 10A	Trần Gia	Linh	01.08.2003	7.5	
26	22Q30110138	Điều dưỡng 10A	Chữ Thanh	Nga	08.05.2004	7.2	
27	22Q30110141	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Hà	Nhi	22.08.2004	7.0	
28	22Q30110143	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Thị	Phương	23.01.2003	7.2	
29	22Q30110144	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Như	Quỳnh	11.09.2004	7.1	
30	22Q30110145	Điều dưỡng 10A	Dương Quế	San	09.06.2004	7.3	
31	22Q30110146	Điều dưỡng 10A	Hoàng Thanh	Tâm	24.09.2004	6.9	
32	22Q30110148	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Thu	Thảo	25.05.2004	7.2	
33	22Q30110149	Điều dưỡng 10A	Đào Anh	Thơ	27.11.2004	6.4	
34	22Q30110150	Điều dưỡng 10A	Ngô Chí	Thực	14.01.2004	7.1	
35	22Q30110151	Điều dưỡng 10A	Lê Thanh	Thùy	10.10.2004	7.0	
36	22Q30110153	Điều dưỡng 10A	Bùi Thu	Trang	12.12.2004	7.4	
37	22Q30110154	Điều dưỡng 10A	Hồ Huyền	Trang	23.11.2004	6.9	
38	22Q30110155	Điều dưỡng 10A	Hoàng Thanh	Trang	01.02.2004	6.7	
39	22Q30110156	Điều dưỡng 10A	Lâm Thu	Trang	02.01.2004	7.1	
40	22Q30110158	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Thị	Trang	14.05.2003	7.1	
41	22Q30110160	Điều dưỡng 10A	Ngô Thị Thanh	Trúc	26.02.2004	7.0	
42	22Q30110161	Điều dưỡng 10A	Trương Cẩm	Tú	19.03.2004	6.9	
43	22Q30110163	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Ánh	Tuyết	14.07.2004	6.8	
44	22Q30110164	Điều dưỡng 10A	Nguyễn Thanh Tường	Vi	06.12.2004	7.2	
45	22Q30110165	Điều dưỡng 10A	Hoàng Quốc	Việt	14.03.2004	6.8	

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC toàn khóa (101 tín chỉ)	Ghi chú
46	22Q30110166	Điều dưỡng 10A	Lê Khánh	Vy	06.08.2004	6.9	
47	20Q30180724	Điều dưỡng 10B	Phạm Thị Hồng	Nhung	18/03/2002	7.0	
48	21Q30190926	Điều dưỡng 10B	Trần Thu	Thảo	29/1/2003	6.7	
49	22Q30110201	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Thị Thúy	An	01.11.2004	7.3	
50	22Q30110202	Điều dưỡng 10B	Bùi Hoàng Đức	Anh	23.06.2004	6.6	
51	22Q30110204	Điều dưỡng 10B	Đỗ Thúy Phương	Anh	05.11.2004	7.1	
52	22Q30110206	Điều dưỡng 10B	Phạm Quỳnh	Anh	19.10.2004	7.0	
53	22Q30110208	Điều dưỡng 10B	Trần Quốc Nam	Anh	28.12.2004	6.8	
54	22Q30110209	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Hồng	Ánh	07.02.2004	7.0	
55	22Q30110211	Điều dưỡng 10B	Bùi Ngọc Minh	Châu	15.11.2004	7.2	
56	22Q30110212	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Minh	Châu	25.08.2004	7.3	
57	22Q30110213	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Thị Kim	Chi	07.09.2004	7.0	
58	22Q30110214	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Huyền	Diệu	07.11.2004	6.7	
59	22Q30110216	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Thùy	Dương	19.09.2004	7.3	
60	22Q30110218	Điều dưỡng 10B	Đinh Thị	Hà	29.10.2004	7.1	
61	22Q30110219	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Hải	Hà	21.05.2004	7.2	
62	22Q30110221	Điều dưỡng 10B	Đàm Thị	Hào	01.01.2004	6.8	
63	22Q30110222	Điều dưỡng 10B	Hà Thị	Hương	15.08.2004	7.3	
64	22Q30110223	Điều dưỡng 10B	Phạm Quốc	Huy	15.05.2004	7.0	
65	22Q30110224	Điều dưỡng 10B	Lại Thị	Huyền	24.06.2004	7.3	
66	22Q30110227	Điều dưỡng 10B	Bùi Trang	Linh	06.07.2004	7.1	
67	22Q30110228	Điều dưỡng 10B	Đỗ Huyền	Linh	02.11.2004	6.7	
68	22Q30110229	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Khánh	Linh	30.05.2004	7.2	
69	22Q30110230	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Thùy	Linh	02.11.2004	7.4	
70	22Q30110231	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Vũ Khánh	Linh	08.12.2004	7.0	
71	22Q30110234	Điều dưỡng 10B	Vũ Thị	Linh	25.05.2004	7.0	
72	22Q30110236	Điều dưỡng 10B	Đỗ Thị Huyền	Ly	21.07.2003	7.0	
73	22Q30110237	Điều dưỡng 10B	Lưu Khánh	Ly	18.05.2004	6.9	
74	22Q30110238	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Trà	My	18.09.2004	6.9	
75	22Q30110239	Điều dưỡng 10B	Đào Thanh	Ngân	17.02.2004	6.8	
76	22Q30110242	Điều dưỡng 10B	Lý Thị Yến	Nhi	16.08.2004	7.0	
77	22Q30110243	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Hoài	Phương	04.10.2004	6.9	
78	22Q30110244	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Thu	Phương	04.06.2004	7.1	
79	22Q30110246	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Thúy	Quỳnh	14.02.2004	7.0	
80	22Q30110247	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Công	Son	11.10.2004	6.6	
81	22Q30110249	Điều dưỡng 10B	Lê Tiến	Thành	24.11.2004	7.0	
82	22Q30110250	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	07.10.2004	7.2	
83	22Q30110251	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Thị Thanh	Thu	05.07.2004	6.9	
84	22Q30110252	Điều dưỡng 10B	Vũ Minh	Thư	02.02.2004	7.4	
85	22Q30110253	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Ngọc Thùy	Tiên	06.03.2004	6.6	
86	22Q30110254	Điều dưỡng 10B	Đông Thị Đoan	Trang	25.10.2004	7.4	
87	22Q30110255	Điều dưỡng 10B	Mai Thùy	Trang	30.12.2004	6.9	
88	22Q30110257	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Thị Thu	Trang	28.01.2004	6.8	
89	22Q30110261	Điều dưỡng 10B	Trương Đoan	Trang	15.11.2003	7.0	
90	22Q30110262	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Thị Hồng	Vân	18.05.2004	7.2	
91	22Q30110264	Điều dưỡng 10B	Trần Hà	Vy	15.06.2004	6.9	
92	22Q30110266	Điều dưỡng 10B	Nguyễn Kim	Yến	12.01.2004	7.0	
93	22Q30110540	Điều dưỡng 10B	Hoàng Kim	Ngân	18.12.2004	7.0	
94	20Q30181124	Điều dưỡng 10C	Hà Thị	Thắm	10.03.2002	7.1	
95	22Q30110301	Điều dưỡng 10C	Ngô Thị	An	02.06.2004	7.1	
96	22Q30110304	Điều dưỡng 10C	Đào Việt	Anh	17.12.2004	7.0	
97	22Q30110306	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Quỳnh	Anh	26.08.2004	7.2	
98	22Q30110307	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Trung	Anh	23.11.2004	6.8	

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC toàn khóa (101 tín chỉ)	Ghi chú
99	22Q30110308	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Văn	Anh	18.07.2003	7.6	
100	22Q30110309	Điều dưỡng 10C	Phạm Thị Vân	Anh	05.09.2004	7.3	
101	22Q30110310	Điều dưỡng 10C	Trần Thị Minh	Anh	18.02.2004	7.1	
102	22Q30110311	Điều dưỡng 10C	Vương Kiều	Anh	24.12.2004	6.8	
103	22Q30110312	Điều dưỡng 10C	Trần Thị	Ánh	31.05.2004	6.8	
104	22Q30110313	Điều dưỡng 10C	Trần Thị Minh	Ánh	18.02.2004	7.0	
105	22Q30110314	Điều dưỡng 10C	Chu Văn	Bảo	03.11.2004	6.9	
106	22Q30110316	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Ánh	Chi	01.07.2004	7.2	
107	22Q30110318	Điều dưỡng 10C	Phạm Thị Thanh	Chúc	14.01.2004	7.0	
108	22Q30110319	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Văn	Định	05.05.2004	6.9	
109	22Q30110320	Điều dưỡng 10C	Chu Thị	Dịu	23.07.2004	7.0	
110	22Q30110321	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Thùy	Dung	16.03.2004	7.4	
111	22Q30110322	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Cảnh	Dương	31.05.2004	7.0	
112	22Q30110323	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Thu	Hà	05.11.2004	7.2	
113	22Q30110325	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Thị	Hiền	23.10.2004	6.9	
114	22Q30110326	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01.02.2004	7.5	
115	22Q30110327	Điều dưỡng 10C	Lê Thị Phương	Hoa	18.12.2004	6.9	
116	22Q30110328	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Minh	Hoàn	05.07.2004	6.9	
117	22Q30110330	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Thu	Hương	05.10.2004	7.0	
118	22Q30110331	Điều dưỡng 10C	Cao Thị Thanh	Hường	02.02.2004	7.0	
119	22Q30110333	Điều dưỡng 10C	Phạm Thị Minh	Huyền	10.03.2004	7.0	
120	22Q30110334	Điều dưỡng 10C	Lê Diệu	Linh	09.07.2004	7.0	
121	22Q30110335	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Khánh	Linh	23.09.2004	7.1	
122	22Q30110336	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Thảo	Linh	21.07.2004	7.2	
123	22Q30110337	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Thị	Linh	20.01.2004	6.8	
124	22Q30110338	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Thị Mai	Linh	02.11.2004	7.3	
125	22Q30110339	Điều dưỡng 10C	Vũ Thị Khánh	Linh	20.02.2004	7.1	
126	22Q30110340	Điều dưỡng 10C	Lê Khánh	Ly	06.05.2004	7.0	
127	22Q30110341	Điều dưỡng 10C	Lô Lê Ngọc	Mai	20.12.2002	7.0	
128	22Q30110344	Điều dưỡng 10C	Dương Khánh	Ngọc	24.12.2004	6.9	
129	22Q30110345	Điều dưỡng 10C	Lê Thị Bích	Ngọc	06.05.2004	6.9	
130	22Q30110347	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	11.02.2004	6.9	
131	22Q30110349	Điều dưỡng 10C	Lý Hương	Quân	02.07.2004	6.9	
132	22Q30110350	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Như	Quỳnh	10.12.2004	6.8	
133	22Q30110351	Điều dưỡng 10C	Quyết Thị Phương	Thảo	11.06.2004	7.0	
134	22Q30110352	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Đức	Thiệu	29.12.2002	7.5	
135	22Q30110354	Điều dưỡng 10C	Đỗ Thị Hoài	Thủy	03.09.2004	6.8	
136	22Q30110355	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Thị	Thủy	22.11.2003	7.3	
137	22Q30110357	Điều dưỡng 10C	Ngô Thị Thùy	Tiên	08.06.2004	6.9	
138	22Q30110358	Điều dưỡng 10C	Hoàng Đức	Toàn	04.09.2004	7.5	
139	22Q30110359	Điều dưỡng 10C	Đinh Thu	Trang	07.11.2004	6.5	
140	22Q30110360	Điều dưỡng 10C	Kim Thị	Trang	17.04.2004	6.9	
141	22Q30110361	Điều dưỡng 10C	Lê Thị	Trang	28.01.2004	6.8	
142	22Q30110362	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Thị Thùy	Trang	19.05.2004	7.3	
143	22Q30110363	Điều dưỡng 10C	Ngô Anh	Trúc	03.10.2004	6.7	
144	22Q30110364	Điều dưỡng 10C	Nguyễn Trần	Trung	30.06.2004	6.7	
145	21q30191312	Điều dưỡng 10D	Bùi Khánh	Hoàn	10/08/2003	6.6	
146	21Q30191607	Điều dưỡng 10D	Phạm Thị Linh	Chi	24/09/2003	6.5	
147	22Q30110401	Điều dưỡng 10D	Giáp Thị Lan	Anh	11.06.2004	6.9	
148	22Q30110402	Điều dưỡng 10D	Kim Phương	Anh	25.11.2004	6.8	
149	22Q30110403	Điều dưỡng 10D	Lưu Tuấn	Anh	25.11.2003	6.7	
150	22Q30110405	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Thị Lan	Anh	17.10.2004	6.8	
151	22Q30110407	Điều dưỡng 10D	Lê Gia	Bảo	12.10.2004	6.9	

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC toàn khóa (101 tín chỉ)	Ghi chú
152	22Q30110409	Điều dưỡng 10D	Tăng Dâu	Cầu	01.03.2003	7.2	
153	22Q30110412	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Thị Hiền	Dịu	11.07.2004	6.8	
154	22Q30110413	Điều dưỡng 10D	Đỗ Ngọc	Dương	21.02.2004	7.3	
155	22Q30110414	Điều dưỡng 10D	Trần Thế	Dương	21.07.2004	6.6	
156	22Q30110417	Điều dưỡng 10D	Vũ Thị Thanh	Hiền	19.01.2004	6.9	
157	22Q30110418	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Thị	Hương	25.01.2004	6.8	
158	22Q30110419	Điều dưỡng 10D	Bùi Ngọc	Huyền	15.04.2004	7.0	
159	22Q30110420	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Ngọc	Huyền	10.03.2004	7.0	
160	22Q30110421	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Thị Thu	Huyền	17.04.2004	6.7	
161	22Q30110422	Điều dưỡng 10D	Trương Thị Khánh	Huyền	08.08.2004	6.7	
162	22Q30110424	Điều dưỡng 10D	Đỗ Thị Hương	Lan	14.08.2004	6.7	
163	22Q30110425	Điều dưỡng 10D	Phùng Thủy	Liều	18.02.2004	6.7	
164	22Q30110426	Điều dưỡng 10D	Bùi Diệu	Linh	02.01.2004	7.1	
165	22Q30110427	Điều dưỡng 10D	Bùi Phương	Linh	17.07.2004	6.8	
166	22Q30110428	Điều dưỡng 10D	Đỗ Khánh	Linh	28.03.2004	7.0	
167	22Q30110429	Điều dưỡng 10D	Hoàng Thùy	Linh	16.09.2004	7.3	
168	22Q30110430	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Thị Diệu	Linh	16.03.2004	6.8	
169	22Q30110432	Điều dưỡng 10D	Trần Khánh	Linh	09.12.2004	6.8	
170	22Q30110433	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Thị Thanh	Loan	30.10.2004	6.8	
171	22Q30110436	Điều dưỡng 10D	Trần Hoài	My	25.11.2004	6.7	
172	22Q30110437	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Thị Thu	Nga	05.02.2004	7.3	
173	22Q30110438	Điều dưỡng 10D	Đinh Thị	Ngân	16.07.2004	7.2	
174	22Q30110439	Điều dưỡng 10D	Lê Khánh	Ngân	12.07.2004	6.8	
175	22Q30110440	Điều dưỡng 10D	Đỗ Thị Bích	Nguyệt	12.01.2004	6.7	
176	22Q30110441	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	22.11.2004	6.7	
177	22Q30110442	Điều dưỡng 10D	Mai Yến	Nhi	18.08.2004	6.8	
178	22Q30110443	Điều dưỡng 10D	Phạm Thị Yến	Nhi	21.02.2003	7.0	
179	22Q30110444	Điều dưỡng 10D	Tô Ngọc	Nhi	07.08.2004	7.1	
180	22Q30110445	Điều dưỡng 10D	Trần Thị	Nhung	28.07.2004	6.7	
181	22Q30110446	Điều dưỡng 10D	Đinh Thu	Phương	14.04.2004	6.7	
182	22Q30110447	Điều dưỡng 10D	Đỗ Thị Thu	Phương	14.03.2004	6.9	
183	22Q30110450	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Hữu	Tài	04.11.2004	7.6	
184	22Q30110451	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	14.12.2004	7.3	
185	22Q30110452	Điều dưỡng 10D	Đỗ Phương	Thảo	21.05.2004	7.1	
186	22Q30110453	Điều dưỡng 10D	Trần Hoài	Thu	05.08.2004	7.3	
187	22Q30110454	Điều dưỡng 10D	Ma Thị	Thủy	22.11.2004	7.1	
188	22Q30110455	Điều dưỡng 10D	Dương Thị Ngọc	Trâm	18.09.2004	7.0	
189	22Q30110458	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10.12.2004	7.0	
190	22Q30110459	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Thị Thu	Trang	22.02.2004	7.0	
191	22Q30110460	Điều dưỡng 10D	Phạm Đài	Trang	16.02.2004	6.9	
192	22Q30110461	Điều dưỡng 10D	Vũ Thủy	Trang	17.09.2004	6.6	
193	22Q30110463	Điều dưỡng 10D	Đặng Thanh	Vân	05.06.2004	6.8	
194	20Q30180203	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Thị Tú	Anh	03/01/2002	6.8	
195	20Q30180532	Điều dưỡng 10E	Đỗ Thị Thu	Phương	08/08/2002	6.8	
196	20Q30181025	Điều dưỡng 10E	Ngô Khôi	Nguyễn	15/08/2002	6.8	
197	22Q30110501	Điều dưỡng 10E	Đoàn Thị Hồng	Anh	05.08.2004	7.0	
198	22Q30110504	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Thị Lan	Anh	20.11.2004	6.5	
199	22Q30110505	Điều dưỡng 10E	Vũ Hồng	Anh	12.01.2004	6.6	
200	22Q30110507	Điều dưỡng 10E	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	04.10.2004	7.0	
201	22Q30110508	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Hà	Châu	11.06.2004	6.9	
202	22Q30110509	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Thị Kim	Chi	13.03.2004	6.9	
203	22Q30110511	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Thị	Cúc	11.11.2004	7.2	
204	22Q30110513	Điều dưỡng 10E	Phạm Hải	Đăng	02.09.2004	6.6	

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC toàn khóa (101 tín chỉ)	Ghi chú
205	22Q30110514	Điều dưỡng 10E	Bùi Văn	Dung	28.10.2004	6.9	
206	22Q30110515	Điều dưỡng 10E	Thái Thị Thùy	Dung	09.02.2004	6.9	
207	22Q30110516	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Đức	Dùng	16.07.2004	6.6	
208	22Q30110519	Điều dưỡng 10E	Vũ Đình	Duy	16.01.2004	6.9	
209	22Q30110520	Điều dưỡng 10E	Cao Thị Hồng	Duyên	03.09.2004	6.9	
210	22Q30110521	Điều dưỡng 10E	Đinh Việt	Hải	20.04.2004	6.7	
211	22Q30110522	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Đức	Hải	15.07.2004	6.8	
212	22Q30110523	Điều dưỡng 10E	Vũ Minh	Hải	01.04.2004	6.8	
213	22Q30110524	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Thị Thu	Hằng	05.10.2004	6.6	
214	22Q30110525	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Thu	Hiền	01.09.2004	6.8	
215	22Q30110526	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Thúy	Hiền	21.02.2004	6.8	
216	22Q30110528	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Thị Thu	Hương	04.08.2004	7.2	
217	22Q30110529	Điều dưỡng 10E	Trần Việt	Huỳnh	24.10.2004	7.1	
218	22Q30110530	Điều dưỡng 10E	Hoàng Thị	Lan	15.05.2004	7.0	
219	22Q30110533	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Trần Khánh	Linh	28.11.2004	6.9	
220	22Q30110534	Điều dưỡng 10E	Trần Thị Khánh	Linh	30.06.2004	6.7	
221	22Q30110535	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	27.02.2004	6.8	
222	22Q30110536	Điều dưỡng 10E	Vũ Thị Hương	Mơ	04.09.2004	6.8	
223	22Q30110537	Điều dưỡng 10E	Ngô Thị Hà	My	18.01.2004	7.3	
224	22Q30110539	Điều dưỡng 10E	Vương Hải	Nam	01.08.2004	7.0	
225	22Q30110541	Điều dưỡng 10E	Trần Thị	Ngân	21.05.2004	7.0	
226	22Q30110542	Điều dưỡng 10E	Đoàn Minh	Ngọc	04.08.2004	6.9	
227	22Q30110545	Điều dưỡng 10E	Phạm Thị Thùy	Ninh	12.12.2004	7.1	
228	22Q30110547	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Lê Anh	Phước	09.09.2004	7.0	
229	22Q30110549	Điều dưỡng 10E	Thái Thị	Phương	27.01.2004	7.1	
230	22Q30110550	Điều dưỡng 10E	Hoàng Văn	Quân	05.07.2004	7.0	
231	22Q30110551	Điều dưỡng 10E	Bùi Minh	Tâm	08.09.2004	6.9	
232	22Q30110552	Điều dưỡng 10E	Phùng Minh	Tâm	27.11.2004	7.0	
233	22Q30110554	Điều dưỡng 10E	Đỗ Phương	Thảo	15.09.2004	6.7	
234	22Q30110556	Điều dưỡng 10E	Lương Thị Thu	Thảo	24.12.2004	6.8	
235	22Q30110557	Điều dưỡng 10E	Phạm Phương	Thảo	01.11.2004	6.8	
236	22Q30110558	Điều dưỡng 10E	Lê Thị Thanh	Thu	15.09.2004	6.6	
237	22Q30110560	Điều dưỡng 10E	Hoàng Văn	Thuận	05.07.2004	7.0	
238	22Q30110561	Điều dưỡng 10E	Trần Thị Mỹ	Thuận	24.11.2004	7.3	
239	22Q30110563	Điều dưỡng 10E	Vũ Thị Quỳnh	Trang	27.05.2004	6.9	
240	22Q30110564	Điều dưỡng 10E	Nguyễn Xuân	Trường	02.04.2004	7.0	
241	21q30191303	Điều dưỡng 10G	Nguyễn Quỳnh	Anh	02.11.2003	6.2	
242	21q30191324	Điều dưỡng 10G	Vũ Thị Thu	Oanh	18/7/2003	6.3	
243	22Q30110602	Điều dưỡng 10G	Đoàn Văn	Anh	29.02.2004	6.7	
244	22Q30110603	Điều dưỡng 10G	Hoàng Văn Tuấn	Anh	02.05.2004	6.8	
245	22Q30110604	Điều dưỡng 10G	Lại Thị Lan	Anh	28.06.2004	6.9	
246	22Q30110605	Điều dưỡng 10G	Nguyễn Minh	Anh	27.02.2004	6.8	
247	22Q30110606	Điều dưỡng 10G	Phạm Văn	Anh	01.12.2004	7.2	
248	22Q30110608	Điều dưỡng 10G	Đào Thị Minh	Ánh	21.01.2004	7.2	
249	22Q30110611	Điều dưỡng 10G	Phạm Mai	Chi	14.06.2004	7.0	
250	22Q30110612	Điều dưỡng 10G	Phùng Văn	Chức	04.10.2004	6.9	
251	22Q30110613	Điều dưỡng 10G	Trần Thị	Dịu	26.09.2004	6.5	
252	22Q30110616	Điều dưỡng 10G	Nguyễn Hương	Giang	20.10.2004	7.2	
253	22Q30110617	Điều dưỡng 10G	Đỗ Nam	Hải	09.07.2004	7.1	
254	22Q30110620	Điều dưỡng 10G	Vũ Thị	Hằng	25.06.2004	6.8	
255	22Q30110621	Điều dưỡng 10G	Trần Thu	Hào	15.09.2004	6.7	
256	22Q30110625	Điều dưỡng 10G	Nguyễn Thị	Hương	24.03.2004	7.6	
257	22Q30110626	Điều dưỡng 10G	Đỗ Thị	Hường	18.08.2004	6.6	

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC toàn khóa (101 tín chỉ)	Ghi chú
258	22Q30110627	Điều dưỡng 10G	Ngô Thị Thu	Hường	20.03.2004	7.1	
259	22Q30110628	Điều dưỡng 10G	Phạm Hoàng Gia	Khiêm	25.03.2004	7.0	
260	22Q30110629	Điều dưỡng 10G	Nguyễn Ngọc	Khuê	06.11.2004	7.0	
261	22Q30110634	Điều dưỡng 10G	Hoàng Mai	Linh	04.09.2003	7.3	
262	22Q30110635	Điều dưỡng 10G	Nguyễn Thủy	Linh	13.01.2004	7.5	
263	22Q30110637	Điều dưỡng 10G	Phạm Phương	Linh	27.01.2004	6.6	
264	22Q30110638	Điều dưỡng 10G	Trần Khánh	Linh	26.04.2004	6.9	
265	22Q30110642	Điều dưỡng 10G	Nguyễn Thị	Nga	28.09.2003	6.9	
266	22Q30110643	Điều dưỡng 10G	Phạm Thị Thúy	Nga	16.07.2004	6.7	
267	22Q30110645	Điều dưỡng 10G	Vũ Thu	Ngân	03.09.2004	7.1	
268	22Q30110646	Điều dưỡng 10G	Lê Yến	Nhi	06.11.2004	7.8	
269	22Q30110647	Điều dưỡng 10G	Lê Ngọc	Oanh	30.07.2004	7.0	
270	22Q30110648	Điều dưỡng 10G	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	23.01.2003	6.6	
271	22Q30110649	Điều dưỡng 10G	Phan Thị	Sương	22.02.2004	7.1	
272	22Q30110650	Điều dưỡng 10G	Hà Thị Băng	Tâm	24.07.2003	7.4	
273	22Q30110651	Điều dưỡng 10G	Vũ Thị Ngọc	Tâm	26.02.2004	7.3	
274	22Q30110652	Điều dưỡng 10G	Lê Phương	Thảo	08.10.2004	6.9	
275	22Q30110654	Điều dưỡng 10G	Tạ Thị Thanh	Thảo	09.09.2004	7.0	
276	22Q30110658	Điều dưỡng 10G	Đoàn Hương	Trà	01.09.2004	6.5	
277	22Q30110659	Điều dưỡng 10G	Bùi Thị Huyền	Trang	18.06.2004	6.9	
278	22Q30110660	Điều dưỡng 10G	Đào Thị Huyền	Trang	21.10.2004	7.1	
279	22Q30110661	Điều dưỡng 10G	Khả Thùy	Trang	27.03.2003	6.7	
280	22Q30110663	Điều dưỡng 10G	Phùng Thị Huyền	Trang	09.09.2004	7.1	
281	22Q30110664	Điều dưỡng 10G	Lò Phương	Trình	17.08.2001	6.7	
282	20Q30180101	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Thị Trung	Anh	07.09.2002	6.8	
283	22Q30110701	Điều dưỡng 10H	Dương Gia	Anh	10.01.2004	6.9	
284	22Q30110702	Điều dưỡng 10H	Ngô Hoàng	Anh	13.09.2004	6.2	
285	22Q30110705	Điều dưỡng 10H	Phạm Huệ	Anh	20.09.2004	6.6	
286	22Q30110706	Điều dưỡng 10H	Phạm Phương	Anh	10.12.2004	6.9	
287	22Q30110707	Điều dưỡng 10H	Trần Tú	Anh	24.06.2004	6.9	
288	22Q30110709	Điều dưỡng 10H	Vũ Thị Minh	Anh	14.02.2004	7.0	
289	22Q30110710	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Thị	Ánh	25.05.2004	6.7	
290	22Q30110713	Điều dưỡng 10H	Trần Thị Vân	Dung	02.04.2004	7.1	
291	22Q30110714	Điều dưỡng 10H	Trần Thùy	Dung	31.05.2004	6.6	
292	22Q30110715	Điều dưỡng 10H	Phạm Thị Mỹ	Duyên	26.05.2004	6.7	
293	22Q30110716	Điều dưỡng 10H	Lê Thị	Giang	19.01.2004	6.5	
294	22Q30110717	Điều dưỡng 10H	Trần Thị Thu	Hà	29.07.2004	6.6	
295	22Q30110719	Điều dưỡng 10H	Đinh Thị	Huê	30.07.2004	6.6	
296	22Q30110721	Điều dưỡng 10H	Phạm Thị Thu	Hường	05.10.2004	6.7	
297	22Q30110722	Điều dưỡng 10H	Vân Huy	Hường	16.01.2004	7.1	
298	22Q30110724	Điều dưỡng 10H	Bùi Thị Thanh	Huyền	05.08.2004	6.8	
299	22Q30110725	Điều dưỡng 10H	Chu Thị	Huyền	01.05.2004	6.7	
300	22Q30110726	Điều dưỡng 10H	Đinh Khánh	Huyền	25.04.2004	7.0	
301	22Q30110727	Điều dưỡng 10H	Hoàng Thanh	Huyền	18.02.2004	6.6	
302	22Q30110728	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Thúy	Huyền	26.09.2004	7.0	
303	22Q30110730	Điều dưỡng 10H	Hoàng Khánh	Linh	25.12.2004	7.1	
304	22Q30110731	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Khánh	Linh	27.11.2004	6.8	
305	22Q30110732	Điều dưỡng 10H	Phan Thị Cẩm	Linh	17.06.2004	6.9	
306	22Q30110733	Điều dưỡng 10H	Phùng Thị	Loan	11.11.2004	6.6	
307	22Q30110735	Điều dưỡng 10H	Đỗ Hoàng	Minh	05.08.2004	6.8	
308	22Q30110737	Điều dưỡng 10H	Phạm Trà	My	16.12.2004	6.7	
309	22Q30110738	Điều dưỡng 10H	Trần Thị	Nga	25.01.2004	6.9	
310	22Q30110739	Điều dưỡng 10H	Trần Thị Thúy	Nga	06.03.2004	7.1	

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm TBC toàn khóa (101 tín chỉ)	Ghi chú
311	22Q30110741	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Thu	Ngân	08.10.2004	6.6	
312	22Q30110742	Điều dưỡng 10H	Phạm Thị Hồng	Ngát	30.05.2004	7.1	
313	22Q30110743	Điều dưỡng 10H	Phạm Thị Hồng	Ngát	21.07.2004	6.6	
314	22Q30110745	Điều dưỡng 10H	Đinh Thị Quỳnh	Như	02.04.2004	6.8	
315	22Q30110746	Điều dưỡng 10H	Hoàng Thị Bích	Nhung	22.09.2004	6.8	
316	22Q30110747	Điều dưỡng 10H	Trần Văn	Phi	12.09.2004	6.5	
317	22Q30110749	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Thị Bích	Phượng	23.02.2004	6.5	
318	22Q30110752	Điều dưỡng 10H	Dương Hoàng Phương	Thảo	21.08.2004	6.6	
319	22Q30110753	Điều dưỡng 10H	Mai Thanh	Thảo	23.06.2004	7.2	
320	22Q30110755	Điều dưỡng 10H	Vũ Phương	Thảo	24.08.2004	6.7	
321	22Q30110759	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Thị	Tiến	15.07.2004	6.9	
322	22Q30110760	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Ánh	Tuyết	25.10.2004	6.8	
323	22Q30110761	Điều dưỡng 10H	Ngô Thị	Vân	06.11.2004	7.0	
324	22Q30110763	Điều dưỡng 10H	Đỗ Thị Thùy	Dương	27.02.2004	7.0	
325	22Q30110764	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Thị	Mai	19.03.2000	7.4	

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2025

LÃNH ĐẠO PHÒNG ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Đạt



Đào Xuân Cơ